

Bản án số: 70/2021/HS-ST  
Ngày: 20-9-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU-TP ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tấn Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Công Chi  
Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lương Thị Thanh Dung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông Võ Quang Tiến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 85/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thị Thanh D;** Sinh ngày: 01/6/1993 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 04 phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (sinh năm 1969) và bà Nguyễn Thị B (sinh năm 1969); Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba; Có chồng là ông Phạm Quang V, sinh năm 1992 và có 01 người con sinh năm 2019.

Tiền án: chưa.

Tiền sự: chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/6/2021. Hiện có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Bà Võ Thị A, sinh năm: 1972 – Chủ cơ sở kinh doanh nhà nghỉ S; Địa chỉ: Số 11 đường X, phường M, quận L, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt)

- Chị Nguyễn Thị Thanh Y, sinh năm: 1980; Địa chỉ: Số 45 đường Đ, phường B, quận L, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/4/2021, Nguyễn Thị Thanh D thuê phòng 301 nhà nghỉ S tại tổ 12 phường M, quận L, thành phố Đà Nẵng ở một mình. Đến ngày 05/5/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên D dùng điện thoại di động hiệu Samsung của mình gọi điện thoại cho một nam thanh niên tên “Sỹ” (chưa rõ nhân thân lai lịch) có số điện thoại 0937.144.443 để hỏi mua 01 gói ma túy. Sỹ đồng ý bán ma túy và hẹn D đến trước chung cư trên đường L, quận S, thành phố Đà Nẵng để thực hiện giao dịch mua bán ma túy. Sau đó, D bắt xe Grap đến điểm hẹn và mua của Sỹ 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng để sử dụng cá nhân. Tiếp đó, D bắt xe Grap đưa gói ma túy này về phòng 301 nhà nghỉ S cất giấu trong một túi vải màu đen rồi để dưới đệm giường.

Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 07/5/2021, tại phòng 301 nhà nghỉ S thuộc tổ 12, phường M, quận L, thành phố Đà Nẵng, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Liên Chiểu phối hợp với Công an phường Hòa Minh tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện, lập biên bản về việc Nguyễn Thị Thanh D đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ của D gồm có:

- 01 gói ni lông bên trong có chứa các tinh thể màu trắng là ma túy (Được niêm phong, đánh ký hiệu A).
- 01 túi vải màu đen kích thước 15cm x 8,5cm.
- 01 Điện thoại di động hiệu Samsung màu bạc có gắn thẻ sim có số thuê bao Sim 1 là 0777576094, Sim 2 là 0587307195.

Theo Kết luận giám định số 569/C09C-DD ngày 19/5/2021 của Phân Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Chất rắn màu trắng dạng tinh thể ký hiệu A gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng tinh thể là: **0,11 gam**.

Cáo trạng số 85/CT-VKS ngày 06 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng truy tố Nguyễn Thị Thanh D về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thanh D và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh D từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì giám định ma túy số 569/C09C-DD ngày 19/5/2021 của Phân viện Khoa học hình sự thành phố Đà Nẵng và 01 túi vải màu đen kích thước khoảng 15cm x 8,5cm;

- Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước: 01 Điện thoại di động hiệu Samsung màu bạc, số sim 1 là 0777576094, số sim 2 là 0587307195, số của 2 thẻ sim là 8984050918 và 8401181033069416.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/9/2021).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Thanh D cũng đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, rất ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với xã hội và gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 10 giờ 45 phút ngày 07/5/2021, tại phòng số 301 nhà nghỉ S tại tổ 12 phường M, quận L, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Thị Thanh D bị bắt quả tang về hành vi cất giấu 0,11 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng số 85/CT-VKS ngày 06 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Thanh D là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức rõ ma túy gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và sự phát triển nòi giống của dân tộc, ma túy là tệ nạn xã hội và là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, cố ý mua ma túy về để sử dụng nên đối với bị cáo cần phải xử lý

ng nghiêm. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, Hội đồng xét xử vận dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Xét nội dung đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu về tội danh, điều khoản luật và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 phong bì giám định ma túy số 569/C09C-DD ngày 19/5/2021 của Phân viện Khoa học hình sự thành phố Đà Nẵng và 01 túi vải màu đen kích thước khoảng 15cm x 8,5cm là vật chứng liên quan đến vụ án, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu bạc, số sim 1 là 0777576094, số sim 2 là 0587307195, số của 2 thẻ sim là 8984050918 và 8401181033069416 thu giữ của Nguyễn Thị Thanh D, D dùng điện thoại để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước.

[8] Đối với nam thanh niên tên Sỹ là người đã bán ma túy cho Nguyễn Thị Thanh D hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau.

[9] Đối với chủ nhà nghỉ S cho Nguyễn Thị Thanh D thuê phòng để ở nhưng không biết D tàng trữ trái phép chất ma túy tại đây nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Nguyễn Thị Thanh D phải chịu theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh D phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh D 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/6/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì giám định ma túy số 569/C09C-DD ngày 19/5/2021 của Phân viện Khoa học hình sự thành phố Đà Nẵng và 01 túi vải màu đen kích thước khoảng 15cm x 8,5cm;

- Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước: 01 Điện thoại di động hiệu Samsung màu bạc, số sim 1 là 0777576094, số sim 2 là 0587307195, số của 2 thẻ sim là 8984050918 và 8401181033069416 thu giữ của Nguyễn Thị Thanh D.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/9/2021).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận hoặc niêm yết (trích sao) bản án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Trại tạm giam CA TP Đà Nẵng;
- Cơ quan điều tra CA quận Liên Chiểu;
- Cơ quan THAHS CA quận Liên Chiểu;
- Lưu Hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tấn Anh**